TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2018
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Đức Thuận.
2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Khánh Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Xuân H**, sinh năm 1987 (có mặt).
  HKTT: Thôn S, xã T1, huyện T, Bình Định.
  Địa chỉ: thôn A, xã P1, huyện P, Bình Định.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1982 (có mặt).
  Địa chỉ: Xóm X, thôn S, xã T1, huyện T, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đoàn Thị Xuân H trình bày: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện quen biết và tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện T, Bình Định vào ngày 16/7/2012.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, anh T không quan tâm, chăm

sóc cho gia đình và vợ con; do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian sau đó tiếp tục về sống chung lại với nhau, nhưng mâu thuẫn ngày một trầm trọng, hạnh phúc không còn. Nên tháng 5/2017 chị đã về nhà mẹ ruột ở xóm Y, thôn A, xã P1, huyện P, Bình Định sống cho tới nay, vợ chồng cắt đứt quan hệ với nhau từ đó. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Bảo N (Nữ) sinh ngày 06/5/2013 con khi nay ở với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc con chung Trần Bảo N đến trưởng thành, không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con. Chị H hiện đang làm kế toán tại Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH S (Việt Nam), có tổng thu nhập là 8.950.000đ/tháng (có giấy xác nhận thu nhập).

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất như lời trình bày của chị Đoàn Thị Xuân H về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do tính tình không hợp, nên vợ chồng thường hay kình cãi và sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay. Nay anh cũng đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị Xuân H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Bảo N (Nữ) sinh ngày 06/5/2013 con khi nay ở với chị H, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc con chung Trần Bảo N đến trưởng thành, không yêu cầu chị Đoàn Thị Xuân H cấp dưỡng nuôi con. Anh T hiện kinh doanh trong lĩnh vực cơ khí, thu nhập mấy chục triệu một tháng (không đưa ra được chứng cứ để chứng minh).

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đoàn Thị Xuân H và anh Trần Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện T, Bình Định vào ngày 16/7/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên kình cãi với nhau, mẫu thuẫn kéo dài mà không được giải quyết nên ngày càng trầm trọng, hạnh phúc không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2017 cho đến nay.

Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh Tuấn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T cũng đồng ý - là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Bảo N (Nữ) sinh ngày 06/5/2013 con khi nay ở với chị H, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục chăm sóc con chung Trần Bảo N đến trưởng thành, không yêu cầu anh Trần Văn T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng yêu cầu được nhận nuôi con và không yêu cầu chị Hương phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét con chung là nữ, mới 05 tuổi, khi nay ở với chị H, do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, tránh làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của cháu, chị H có công việc và thu nhập ổn định; căn cứ các Điều 58, 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên giao con chung (Trần Bảo N) cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H không yêu cầu.

Anh Trần Văn T yêu cầu nhận nuôi con chung Trần Bảo N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nhưng không phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX không chấp nhận.

[3] **Về tài sản chung, nợ chung:** Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[4] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Đoàn Thị Xuân H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003271 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến việc tuân thủ pháp luật tố tụng từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật (việc thụ lý đơn vi phạm thời hạn); việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Xuân H, cho chị H được ly hôn với anh Trần Văn T, giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Án phí giải quyết theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 55, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Xuân H, tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Xuân H và anh Trần Văn T.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Bảo N (nữ) sinh ngày 06/5/2013 cho chị Đoàn Thị Xuân H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành, anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Bác yêu cầu nhận nuôi con chung Trần Bảo N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Văn Tuấn vì không phù hợp với thực tế và pháp luật.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết, nên miễn xét.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Xuân H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0003271 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị H đã nộp đủ án phí.

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Giang Nam